

Bản án số: 24/2024/HS-ST

Ngày: 07 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Văn Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Thạch,
2. Ông Lê Ngọc Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thơm, Thư ký Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện VKSND huyện Lệ Thủy tham gia phiên tòa: Ông Dương Đại Phong, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2024/TLST-HS ngày 27/3/2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HS ngày 22/4/2024, đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh ngày 06/5/1987; nơi thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Q; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đăng H, sinh năm 1957 và bà Phan Thị L, sinh năm 1957; Vợ Phạm Thị G, sinh năm 1991 (đã ly hôn năm 2022); Con, có 01 con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Bị hại: Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng đường bộ 4; địa chỉ: Đường L, phường B, thành phố Đ, tỉnh Q; Người đại diện theo pháp luật ông Đặng Văn H, chức vụ: Giám đốc Công ty; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Công M, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường B, thành phố Đ, tỉnh Q, có mặt.

Người làm chứng: Ông Trần Văn H, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Q, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 27 tháng 12 năm 2023, Trần Văn T điều khiển xe mô tô không có biển kiểm soát, mang theo Cờ lê và Mỏ lết đi từ nhà của Tuấn ở thôn Thạch Trung, xã Hồng Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình đến Km 694 + 794 Quốc lộ 1A thuộc địa phận Thôn 1, Thanh Mỹ, xã Thanh Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Tại đây, Tuấn dùng Cờ lê

và Mỏ lết tháo 22 U ốp tôn hộ lan, 22 Bu lông, 21 ốc vít, 22 mắt phản quang và 39 Long đèn của hệ thống cảnh báo, bảo vệ lan can bên đường Quốc lộ 1A, thì bị lực lượng Công an phát hiện, tiến hành lập biên bản sự việc, tạm giữ tang vật, phương tiện liên quan.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Lệ Thủy, định giá và kết luận: 22 U ốp tôn hộ lan, 22 Bu lông, 21 ốc vít, 22 mắt Phản quang và 39 Long đèn, có tổng giá trị 20.271.000 đồng (Hai mươi triệu, hai trăm bảy mươi một nghìn đồng).

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu, xử lý vật chứng: Ngày 27/12/2023, Cơ quan Công an đã tạm giữ: 22 U ốp tôn hộ lan, 22 Bu lông, 21 ốc vít, 22 mắt phản quang và 39 Long đèn; Cờ lê; Mỏ lết; xe mô tô không có BKS nhãn hiệu WAVE 110, màu xanh trắng.

Xử lý vật chứng: Ngày 31/01/2024, Cơ quan Điều tra trả lại: 22 U ốp tôn hộ lan, 22 Bu lông, 21 ốc vít, 22 mắt phản quang và 39 Long đèn cho anh Bùi Công M người quản lý hợp pháp.

Riêng Cờ lê, Mỏ lết và 01 xe mô tô không có BKS nhãn hiệu WAVE 110, màu xanh trắng tiếp tục tạm giữ chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện theo ủy quyền của bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo không khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản, các quyết định cũng như các hành vi của cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy cũng như của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đối với vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 10/CT-VKSNDLT ngày 26/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Qua tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 09 đến 12 tháng tù. Về vật chứng, đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy Cờ lê, Mỏ lết; tịch thu sung công quỹ nhà nước xe mô tô không có BKS nhãn hiệu WAVE 110, màu xanh trắng. Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản, không có không yêu cầu gì thêm, nên không đề nghị xem xét.

Lời nói sau cùng tại phiên tòa của bị cáo: Bị cáo đã hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Chủ tọa phiên tòa nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Lệ Thủy, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định được: Ngày 27/12/2023, Trần Văn T thực hiện hành vi trộm cắp 22 U ốp tôn hộ lan, 22 Bu lông, 21 ốc vít, 22 mắt phản quang và 39 Lông đèn của hệ thống cảnh báo, bảo vệ lan can bên đường Quốc lộ 1A của Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng đường bộ 494, gây thiệt hại với tổng trị giá 20.271.000 đồng. Hành vi của Trần Văn Tuấn là lợi dụng đêm tối, sự sơ hở về quản lý tài sản của bị hại đã lén lút trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cơ quan quản lý. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn Tuấn phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự;

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị truy tố và xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhưng do không có nghề nghiệp ổn định, nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cơ quan quản lý được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo một thời gian để có điều kiện cải tạo, giáo dục để trở thành công dân tốt mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình nghiên cứu toàn bộ nội dung vụ án cũng như xét hỏi công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy, Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã trả lại cho chủ sở hữu, bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả, lắp đặt lại các thiết bị trộm cắp như ban đầu, luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện qua việc không có tiền án, tiền sự. Vì vậy, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhất trí áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại

các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Các vật chứng tạm giữ để điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại cho người đại diện hợp pháp chủ sở hữu đúng theo quy định của pháp luật, không ai có ý kiến, khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô không có BKS nhãn hiệu WAVE 110, màu xanh trắng mà Trần Văn T sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cần tịch thu sung công quỹ nhà nước; riêng Cờ lê, Mỏ lết là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về dân sự: Bị hại Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng đường bộ 4 đã nhận lại các tài sản bị mất trộm, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 Cờ lê bằng kim loại, dài 22cm, cỡ 30, nhãn hiệu YETI USA Standatei; 01 Mỏ lết bằng kim loại, dài 29cm, cỡ 12-300mm, nhãn hiệu AOSENTOOLS.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô không có BKS nhãn hiệu WAVE 110, màu xanh trắng, lóc máy DEHAN, số máy VDMD100-10037985.

(Tất cả có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/4/2024).

4. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.
5. Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (07/5/2024).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Lệ Thủy;
- Đội ĐT-TH CA huyện Lệ Thủy;
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Bộ phận THAHS;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Châu

